

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 03 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 26/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Đ - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn PC, Thôn TL, tỉnh TH

Căn cước công dân số: 038197005489

- Bị đơn: Anh Cầm Bá S - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn PC, Thôn TL, tỉnh TH.

Căn cước công dân số: 038091055271

Tại phiên toà có mặt chị Đ vắng mặt anh S, anh Cầm Bá S vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Vi Thị Đ trình bày: Chị và anh Cầm Bá S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/05/2019 tại UBND Thôn TL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2024 thì bắt đầu

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống nên trong cuộc sống hay xảy ra cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn này cũng được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Kể từ năm 2024 vợ chồng sống ly thân nhau, trong thời gian sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cầm Bá S.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Cầm Bá S có 02 con chung là cháu Cầm Bá D; sinh ngày 18/9/2015 và Cầm Bá T; sinh ngày 28/11/2017. Hiện tại hai cháu đang ở ổn định với anh S. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu D và T cho anh S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh S mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho một cháu cả hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi các con đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án anh Cầm Bá S trình bày: Anh và chị Vi Thị Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/05/2019 tại UBND Thôn TL, tỉnh TH. Quá trình chung sống anh và chị Vi Thị Đ có nhiều mâu thuẫn, hiện nay đã sống ly thân. Nay chị Đ làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý, yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị Vi Thị Đ có 02 con chung là cháu Cầm Bá D; sinh ngày 18/9/2015 và Cầm Bá T; sinh ngày 28/11/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với anh. Ly hôn, anh đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu D và T cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Anh đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho một cháu cả hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh Cầm Bá S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Phản tranh luận tại phiên tòa:* Chị Vi Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cầm Bá S. Về con chung chị có nguyện vọng giao cả hai con chung cho anh Cầm Bá S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S. Về tài sản và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cầm Bá S thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35 khoản 4 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vi Thị Đ được ly hôn với anh Cầm Bá S. Vợ chồng có 02 con chung là Cầm Bá D; sinh ngày 18/9/2015 và Cầm Bá T; sinh ngày 28/11/2017. Đề nghị giao cả hai cháu cho anh Cầm Bá S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Chị Vi Thị Đ cấp dưỡng nuôi con cùng anh S mỗi tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho một cháu cả hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Chị Vi Thị Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở. Chị Vi Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vi Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Cầm Bá S. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Cầm Bá S không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Cầm Bá S đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh S không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án đã triệu tập họp lệ anh Cầm Bá S lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh S vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Cầm Bá S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Đ và anh Cầm Bá S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/05/2019 tại UBND Thôn TL, tỉnh TH nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân chị Đ và anh S đều thừa nhận vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, việc này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tại bản tự khai gửi cho Tòa án anh S cũng xác định tình cảm vợ

chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị Vi Thị Đ. Đến thời điểm hiện tại chị Đ vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị Đ và anh S đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vi Thị Đ được ly hôn với anh Cẩm Bá S.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Đ và anh Cẩm Bá S có 02 con chung là cháu Cẩm Bá D; sinh ngày 18/9/2015 và Cẩm Bá T; sinh ngày 28/11/2017. Ly hôn chị Đ và anh S đều đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai cháu D và Thiên cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của các con, theo nguyện vọng của hai cháu D và Thiên, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc giao nuôi con chung, giao hai cháu D và Thiên cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị Đ và anh Cẩm Bá S có nguyện vọng sau khi ly hôn giao con cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho một cháu cả hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Xét yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Vi Thị Đ và anh Cẩm Bá S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Vi Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39; 147; 227; 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị Đ được ly hôn với anh Cầm Bá S.
2. Về con chung: Giao hai cháu Cầm Bá D; sinh ngày 18/9/2015 và Cầm Bá T; sinh ngày 28/11/2017 cho anh Cầm Bá S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Chị Vi Thị Đ được quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)/một cháu, cả hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi các con đến tuổi thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 03 năm 2026.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Đ phải chịu án phí dân sự về việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí chị Đ phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003782 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh TH.

Chị Vi Thị Đ còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Đ vắng mặt anh S. Chị Vi Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Cầm Bá S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 - TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND Thôn TL, tỉnh TH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Quang Tùng

Nguyễn Thị Thanh

Phạm Xuân Thành

